

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2026/HS-PT

Ngày 04 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hồng Chương

Ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 do có kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh ngày 08-8-1980 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi cư trú: thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 091080002523 ngày cấp 22-02-2024; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú (*đã chết*) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; có vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1986 (*đã ly hôn*) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24-6-2014 đến ngày 17-11-2014 được tại ngoại; ngày 26-6-2025 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L - Có mặt.

2. Nguyễn Văn K1, sinh ngày 10-12-1982 tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 091082005637 cấp ngày 27-12-2021; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú (*đã chết*) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; có vợ Phùng Thị A, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2018/HS-PT ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, ngày 26-4-2019 chấp hành xong (*đã xóa án tích*); bị bắt tạm giam từ ngày 24-6-2014 đến ngày 05-8-2014 được tại ngoại; ngày 26-6-2025 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L - Có mặt.

Bị hại: Ông Đỗ Trọng M, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đỗ Trọng M: Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thiên H2 - Đoàn Luật sư tỉnh L - Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc chia tài sản sau khi ly hôn nên vào khoảng 15 giờ, ngày 27-9-2013 Nguyễn Văn K và Đỗ Thị H xảy ra tranh cãi, xô xát, chị H kêu la nên bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột chị H) cùng anh Đỗ Trọng H3 (em họ chị H), Đỗ Trọng H4 và Đỗ Trọng T (em ruột chị H) chạy đến. Thấy đông người đến, K sợ bị đánh nên bỏ chạy xuống dưới sinh gần rẫy của K và lấy một con dao phát, sau đó cầm dao về nhà. Trên đường về, K gọi điện thoại cho em ruột là Nguyễn Văn K1 nhưng không liên lạc được. K tiếp tục gọi điện cho Phạm Thị N (mẹ ruột) kể lại sự việc. Sau đó, bà N gọi điện cho K1 biết sự việc. K1 đi về nhà, đến khu vực ngã ba B thuộc thôn Q thì gặp K kể lại nội dung sự việc. Sau đó, K và K1 đứng ở khu vực ngã ba B để chờ những người trong gia đình H đi làm về. Trong lúc chờ, K và K1 gặp anh Phạm Hồng V (họ hàng với chị H) đi từ trong khu vực rẫy nhà K ra. Thấy K và K1, anh V hỏi hai người đứng đây làm gì thì

K1 nói gia đình ông Đỗ Trọng M (bố ruột chị H) đánh K. Nghe vậy, anh V quay lại rầy thông báo cho gia đình ông M biết.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, gia đình ông M đi rầy về, chị Hồng điều K2 xe mô tô chở bà S đi trước; ông M điều khiển xe mô tô phía sau chở mũ cao su đi sau chị H khoảng 05m, trên tay ông M cầm một cây gỗ dài khoảng 60cm (cây chống xe); H4 điều khiển xe mô tô chở T và anh H3 đi sau cùng, cách ông M khoảng 40m, trên tay T cầm một con dao phát.

Khi ông M và chị H đến khu vực ngã ba B thì gặp K1 và K đứng ở đường, trên tay K1 và K mỗi người cầm một con dao dài khoảng 01m. Khi thấy gia đình ông M đến, K1 cầm dao chạy tới chém trúng vào tay trái ông M, bị K1 chém ông M dùng khúc cây đang cầm trên tay phải đánh một cái từ trên xuống dưới trúng vào phần lưng của K1. K cũng cầm dao chạy tới chém một cái từ phía sau trúng vào tay phải của ông M. Thấy vậy, chị H và bà S xông vào can ngăn K. Cùng lúc đó, H4 chở T và anh H3 vừa chạy xe tới nghe thấy ông M nói “*chúng nó đánh tao*” H4 dừng xe, giật con dao rửa phát trên tay T chạy lại chém K1 thì bị trượt chân ngã xuống đất, H4 bị K1 chém một cái trúng vào đầu. Bị chém, H4 chồm người dậy vung dao lên chém 2-3 cái trúng vào tay, người của K1 thì K1 bỏ chạy. Lúc này, T lấy một khúc cây gỗ khô dài khoảng 60cm, đường kính 03-04 cm ở bên đường chạy đến chỗ K1 thì bị K1 cầm dao chém nhưng không trúng. K1 trượt chân té ngã, văng dao ra ngoài nên T nhặt con dao của K1. K1 đang khom người đứng dậy thì bị T dùng dao chém một cái vào đầu và nhiều cái vào người. K1 ngã nằm xuống đất, T tiếp tục dùng chân đá hai cái trúng vào đầu K1. Lúc này bà S giằng co con dao với K thì làm con dao rớt xuống gây thương tích phần gót chân trái của K. Sau đó, H4 cầm dao chạy đến chém K hai cái trúng vào đầu, tay K và cũng bị K chém lại trúng bàn tay trái.

Bà N và chị Phùng Thị A có mặt can ngăn nên H4 không đánh K nữa. T sau khi đá K1, T nhìn về phía K thấy K đang quỳ gối xuống đường và được bà N đang đỡ dậy thì T cầm dao chạy qua chỗ K và dùng cán dao đánh nhiều cái vào đầu K, bà N can ngăn nên T không đánh K nữa. Sau đó ông M, H4, K1 và K được mọi người đưa đi cấp cứu, chữa trị tại bệnh viện.

Kết luận giám định thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ:

+ Thương tích của Đỗ Trọng M: gãy hở 1/3 trên xương trụ trái cộng với trật khớp đầu xương quay, hạn chế vận động, tỷ lệ 21%. Sẹo vết thương phần mềm khuỷu phải, ảnh hưởng cơ năng khớp khuỷu, tỷ lệ 10%, cộng lùi 08%. Sẹo vùng đầu 02%, cộng lùi là 01%. Tổng tỷ lệ thương tật 30%.

+ Thương tích của Đỗ Trọng H4: sẹo vết thương phần mềm, tỷ lệ 03%. Cứng một khớp liên đốt ngón IV, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ thương tật 06%.

+ Thương tích Nguyễn Văn K: đứt gân gót chân không nắn gân, tỷ lệ 15%. Đa sẹo vết thương phần mềm, tỷ lệ 06%, cộng lùi 05%. Tỷ lệ thương tật 20%.

+ Thương tích Nguyễn Văn K1: cứng khớp liên đốt ngón 3, tỷ lệ 08%. Sẹo vết thương phần mềm, tỷ lệ 06%, cộng lùi 06%. Mất đốt 02 và 03 ngón 5, tỷ lệ 05%, cộng lùi 04%. Cứng khớp liên đốt ngón 3, tỷ lệ 03%, cộng lùi 02%. Gãy đầu dưới xương cánh tay, tỷ lệ 03%, cộng lùi 02%. Tổng tỷ lệ thương tật 22%.

- Tại Kết luận giám định pháp y lần đầu của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Thương tích của Đỗ Trọng M như sau: sẹo đỉnh cằm trái; sẹo sau ngoài khuỷu phải; sẹo sau khuỷu cẳng tay trái; sẹo mỏm chấu trái, sẹo mỏm cẳng chân trái; gãy 1/3 trên xương trụ trái; khuyết xương cánh chấu phải do phẫu thuật. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 60%.

+ Thương tích của Đỗ Trọng H4 như sau: sẹo đỉnh trán trái, ba sẹo ngón IV bàn tay trái; mổ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh trán trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 10%.

+ Thương tích của Nguyễn Văn K1: các sẹo vùng đầu; sẹo trước ngoài 1/3 cẳng tay phải; sẹo ngón II, III, IV bàn tay trái; đứt gân gấp cổ tay quay phải; sẹo ngoài khuỷu tay phải; gãy lồi ngoài cầu xương cánh tay phải, đứt một phần cơ nhị đầu cánh tay; mổ cắt ngón V bàn tay trái; mổ đốt 1 ngón IV bàn tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 36%.

+ Thương tích của Nguyễn Văn K: 03 sẹo vùng đầu; sẹo lồi vai phải gây đứt gân cơ và gãy mỏm cùng vai; sẹo cổ gót chân trái gây đứt gân Achilles; sẹo rãnh mũi; sẹo bàn chân phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 28%.

- Tại Kết luận giám định pháp y lần II của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Thương tích của Đỗ Trọng M: 03 sẹo kích thước lớn (sẹo sau ngoài khuỷu phải; sẹo sau khuỷu - cẳng tay trái; sẹo mỏm chấu trái) ảnh hưởng thẩm mỹ và 01 sẹo vùng đỉnh cằm trái; gãy 1/3 trên xương trụ trái; cốt tủy viêm mãn tính vùng khuỷu trái; khuyết xương cánh chấu phải do phẫu thuật. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 54%.

+ Thương tích của Đỗ Trọng H4: sọ đỉnh trán trái, 03 sọ ngón IV bàn tay trái; mẻ bản ngoài xương sọ trán trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 10%.

+ Thương tích của Nguyễn Văn K1: nhiều sọ phần mềm vùng đầu và bàn tay trái kích thước nhỏ, trung bình và sọ bên tai phải kích thước trung bình và lớn; mẻ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải; cụt đốt 1 ngón V; mẻ đốt 1 ngón IV; đứt gân gấp cổ tay. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 26%.

+ Thương tích của Nguyễn Văn K: nhiều sọ phần mềm kích thước lớn; đứt gân Achilles, không bị đứt gân; tổn thương đầu xa xương đòn phải đã can xương. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 28%.

Các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ (nay là tỉnh Lâm Đồng) kết luận thương tích của Nguyễn Văn K1 và Nguyễn Văn K do bị chém bằng vật sắc; vết thương đầu của Đỗ Trọng H4 bị chém bằng vật sắc, các vết thương nhỏ tại ngón 4 bàn tay trái do tác động của vật tày có cạnh hoặc bề mặt có các mấu nổi; các vết thương của Đỗ Trọng M bị chém bằng vật sắc.

Tại Công văn của P tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lời:

- Việc khuyết xương cánh chậu trái là do kỹ thuật điều trị lấy xương để ghép phần xương khuyết ở cánh tay do bị gãy. Do vậy, khuyết xương cánh chậu trái vẫn được tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Trọng M.

- Theo hồ sơ bệnh án của Nguyễn Văn K1 ghi nhận: Khanh bị vết thương đốt II ngón V tay trái trên nền mồm cụt cũ, không đủ da che phủ vết thương; phẫu thuật viên đã găm bỏ bớt xương đốt I ngón V, làm sạch vết thương và tạo hình mồm cụt mới. Như vậy, tổn thương này được tính trong tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn K1.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với thương tích đứt gân Achilles tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3

Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10-7-2026, bị hại Đỗ Trọng M kháng cáo đề nghị không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Trong vụ án, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 vừa là bị cáo vừa là bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về hành vi của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 phạm tội có tính chất côn đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với các bị cáo là thiếu sót; tại phiên tòa Nguyễn Văn K1 không thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Bị hại đồng ý với quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M nộp trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Người kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác nên có căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 27-9-2013, tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng), do mâu thuẫn việc chia tài sản sau ly hôn nên giữa Nguyễn Văn K và Đỗ Thị H xảy ra xô xát, dẫn đến hai bên gia đình dùng dao và gậy đánh nhau tại khu vực ngã ba B, thôn Q. Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K1 có hành vi dùng dao “là hung khí nguy hiểm” chém ông M, gây tổn thương cơ thể 54%, chém Đỗ Trọng H4 gây tổn thương cơ thể 10%. Đỗ Trọng H4 và Đỗ Trọng T sử dụng dao “là hung khí nguy hiểm” chém Nguyễn Văn K1 và Nguyễn Văn K, gây tổn thương có thể cho K1 26% và K 15%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng kết án Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M đề nghị không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[3.1]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Nguyễn Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đối với Nguyễn Văn K1 không thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại Đỗ Trọng M. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã chứng minh được hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K1 đồng phạm với Nguyễn Văn K và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời các bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả và đồng ý toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại 350.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Đỗ Trọng M. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị hại Đỗ Trọng M, Đỗ Trọng H4 và Đỗ Trọng T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.2]. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 “*Có tính chất côn đồ*” đã được quy định là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót. Tuy nhiên, xét toàn bộ nội dung vụ án thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 đều bị thương tích (*K1 bị tổn thương cơ thể 26%, K bị tổn thương cơ thể 15%*), vừa là bị cáo nhưng cũng là bị hại trong vụ án nên cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả và nhân thân của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Trọng M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng về hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26-6-2025, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 24-6-2014 đến 17-11-2014.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26-6-2025, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 24-6-2014 đến 05-08-2014.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh